

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh mầm non năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định 24/2021 NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư 52/2020TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định 8395/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, huyện Mường Chà;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PGDĐT ngày 16/05/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà. Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 362/PGDĐT ngày 12/05/2025 của Phòng GDĐT huyện Mường Chà, V/v Huy động trẻ mầm non đến trường và tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Mường Tùng xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức tuyển sinh đảm bảo công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, thuận lợi cho học sinh và phụ huynh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 tuổi, 4 tuổi, quan tâm huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp học hòa nhập.

Thực hiện công khai Kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo nắm rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm: Tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất, giảm học sinh trái tuyến.

Tuyệt đối không vận động, quyên góp thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ sinh năm 2023; 2024, trẻ em mẫu giáo sinh năm 2020; 2021; 2022.

Học sinh địa bàn: Là đối tượng trẻ thường trú trên địa bàn xã Mường Tùng.

Học sinh trái tuyến: Ưu tiên đối tượng con/cháu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nơi khác đến công tác, làm việc tại các đơn vị sự nghiệp hành chính, các công ty Thủy điện Mường Tùng, Thủy điện Nậm He và các doanh nghiệp, trường học tại địa bàn xã Mường Tùng.

Nếu trẻ đăng ký vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường sẽ ưu tiên nhận trẻ thuộc địa bàn.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

*** Chỉ tiêu giao:**

- Số lớp: 29 trong đó: Nhà trẻ: 10 lớp, Mẫu giáo: 19 lớp (mẫu giáo 5 tuổi là 12 lớp).

- Số học sinh: 732 học sinh, trong đó:

+ Nhà trẻ: 265 cháu.

+ Mẫu giáo: 467 cháu (số trẻ 5 tuổi là 148 cháu).

- Tỷ lệ huy động trẻ 0-5 tuổi ra lớp/dân số độ tuổi: 78,3%

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp đạt 55,7 % dân số độ tuổi.

- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 99,9 %

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 100 %

- Tỷ lệ trẻ mầm non là nữ: 50 %

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3,6 %

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3,7 %

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe học tập và tâ,lý XH: 100%

3. Chỉ tiêu số lượng trẻ giao năm học 2025-2026 tại các điểm trường

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Địa điểm tuyển sinh

Địa điểm 1: Điểm trường Mường Tùng (QL 12, gần điểm bưu điện văn hóa xã Mường Tùng).

Địa điểm 2: Trường Mầm non Mường Tùng (Bản Nậm He, xã Mường Tùng).

Địa chỉ Gmail trường: mnmuongtung.muongcha@dienbien.edu.vn/.

5. Thời gian tuyển sinh:

Tuyển sinh trực tiếp kết hợp trực tuyến: từ ngày 01/07/2025 đến ngày 26/07/2025. Hội đồng tuyển sinh thu nhận thủ tục đăng ký nhập học và xét tuyển các trường hợp học sinh trái tuyến, tuyển sinh cho đến khi hết chỉ tiêu, phân bổ học sinh vào danh sách nhóm/lớp theo cụm điểm trường.

Tiếp tục nhận hồ sơ tuyển sinh, tiếp nhận học sinh trái tuyến tại các thời điểm trong năm học (nếu chưa đủ chỉ tiêu).

Từ ngày 18/08/2025 đến ngày 20/08/2025 Niêm yết, công khai danh sách số trẻ được tuyển mới vào học năm học 2025-2026 và trẻ chuyển lớp từ năm học 2024-2025, phân danh sách giao chỉ tiêu cho các lớp, giải quyết thắc mắc, khiếu nại (nếu có).

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

6. Quy định về hồ sơ của trẻ

- Đơn xin nhập học (*Theo mẫu nhà trường*)
- Bản sao giấy khai sinh, căn cước của trẻ hoặc ảnh chụp scan (*không cần công chứng*) để nhà trường đối chiếu thông tin.
- Sổ theo dõi sức khỏe trẻ, thông tin tiêm chủng (nếu có)
- Lệ phí tuyển sinh: Không.
- Người nhận hồ sơ và tư vấn hỗ trợ tuyển sinh: cô Phạm Thị Thắm liên hệ số đt: 0394026195 hoặc cô Lò Mai Thảo liên hệ số đt: 0977317408

7. Hồ sơ quản lý công tác tuyển sinh của trường

- Quyết định của PGD&ĐT về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026.
- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 của nhà trường, được Hội đồng trường phê duyệt.
- Thông báo tuyển sinh năm học 2025-2026.
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026 và bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng.
- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026.
- Danh sách học sinh học tại các lớp, nhóm trẻ năm học 2025-2026 (bao gồm cả trẻ tuyển mới và trái tuyển) cập nhật trên hệ thống CSDL quốc gia.
- Báo cáo kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh tại bảng tin và cổng thông tin điện tử của trường. Thực hiện nghiêm túc quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ em về công tác tuyển sinh.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh.

Thành lập Hội đồng tuyển sinh để tiếp nhận trẻ theo đúng tuyển và kế hoạch tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh gồm có: chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng; phó chủ tịch HĐ: Phó Hiệu trưởng, thư ký HĐ: Thư ký Hội đồng nhà trường; ủy viên: các tổ trưởng chuyên môn; trưởng ban thanh tra nhân dân; Chủ tịch CĐCS và các thành viên khác do Hiệu trưởng chọn cử. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan,

công bằng. Tổ chức tiếp nhận học sinh đúng theo phân tuyến của ban chỉ đạo tuyển sinh và kế hoạch được phê duyệt.

Khi tiếp nhận đơn xin nhập học, cán bộ tuyển sinh kiểm tra kỹ các thông tin gia đình cung cấp, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, dân tộc, giới tính, số định danh cá nhân...đôi chiếu với bản sao giấy khai sinh hoặc căn cước của trẻ phải trùng khớp nhau.

Phân công cán bộ, giáo viên trực trong thời gian tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh đăng ký nhập học cho con.

Chỉ đạo Hội đồng tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

Giải quyết kịp thời các vấn đề thắc mắc, khiếu nại (nếu có) trong quá trình tuyển sinh.

Kết thúc tuyển sinh, nhà trường in danh sách niêm yết, công khai, phân lớp, học sinh theo điểm trường đăng ký học của học sinh và báo cáo kết quả tuyển sinh

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 của trường Mầm non Mùong Tùng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Thường trực Đảng ủy, UBND, HĐND xã Mùong Tùng
- Website trường;
- Lưu: VT, HSCV.

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Lò Thị Phượng

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Thắm

Phục lục: Chỉ tiêu số lượng dự kiến tuyển sinh năm học 2025-2026 tại các điểm trường
(Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-MNMT ngày 09/06/2025 của Trường Mầm non Mường Tùng)

Điểm trường	Tên nhóm, lớp	Dân số 0-5 tuổi trên địa bàn huy động							Số lượng trẻ đi học						Số giáo viên							
		Tổng số	Trong đó trẻ sinh năm						Tổng số	Trong đó trẻ sinh năm												
			2025	2024	2023	2022	2021	2020		2025	2024	2023	2022	2021		2020						
Trung tâm trường		95	10	15	19	16	13	22	85	0	15	19	16	13	22	5,5						
Nhóm trẻ	1.Nhà trẻ trung tâm	95	10	15	19	16	13	22	34		15	19				2,5						
Lớp mẫu giáo	2.MGL								22												22	1
	3.MGN								13											13		1
	4.MGB								16									16				1
1.Điểm trường: Mường Tùng		68	6	12	15	7	12	16	62	0	12	15	7	12	16	4,7						
Nhóm trẻ	5.Nhà trẻ Mường Tùng	68	6	12	15	7	12	16	27		12	15				2,5						
Lớp mẫu giáo	6.Mẫu giáo ghép 3+4+5								35				7	12	16						2,2	
2.Điểm trường: Huổi Chá		148	23	23	27	31	24	20	125	0	23	27	31	24	20	9,4						
Nhóm trẻ	7.Nhà trẻ Huổi Chá 1	148	23	23	27	31	24	20	25		13	12				2,5						
	8.Nhà trẻ Huổi Chá 2								25		10	15							2,5			
Lớp mẫu giáo	9.MG 3+4+5 Huổi Chá 1								36				16	10	10						2,2	
Lớp mẫu giáo	10.MG 3+4+5 tuổi Huổi Chá 2								39				15	14	10						2,2	

3.Điểm trường: Huổi Diết		55	8	10	9	14	5	9	47	0	10	9	14	5	9	4,2
Nhóm trẻ	11.Nhà trẻ Huổi Diết	55	8	10	9	14	5	9	19	0	10	9				2
Lớp mẫu giáo	12.MGG 3+4+5 tuổi								28	0			14	5	9	2,2
4. Điểm trường: Púng Trạng		62	10	10	10	10	16	6	32	0	0	0	10	16	6	2,2
Lớp mẫu giáo	13.MGG 3+4+5 tuổi	62	10	10	10	10	16	6	32	0			10	16	6	2,2
5.Điểm trường: Đán Đanh		102	20	9	17	18	21	17	76	0	3	17	18	21	17	6,2
Nhóm trẻ	14.Nhà trẻ Đán Đanh 1	102	20	9	17	18	21	17	20	0	3	17				2
Lớp mẫu giáo	15.MG3+4 tuổi Đán Đanh 1								27				13	14		2,2
	16.MGL Đán Đanh 1								13	0					13	1
	17.MGG 3+4+5 tuổi Đán Đanh 2								16	0			5	7	4	1
6.Điểm trường: Nậm Piền		179	27	27	36	27	36	26	144	0	19	36	27	36	26	11,4
Nhóm trẻ	18.Nhà trẻ Nậm piền 1	179	27	27	36	27	36	26	30	0	9	21				2,5
	19.Nhà trẻ Nậm piền 2								25	0	10	15				2,5
Lớp mẫu giáo	20.MG3+4 Nậm Piền 2								21				12	9		1
	21. MG 4+5 tuổi Nậm Piền 2								25					12	13	2,2
	22.MGB Nậm Piền 1								15				15			1
	23.MG4+5 Nậm Piền 1								28					15	13	2,2

7.Điểm trường: Nậm Cang		213	40	42	30	31	38	32	161	0	30	30	31	38	32	12,6
Nhóm trẻ	24.Nhà trẻ Nậm Cang 1	213	40	42	30	31	38	32	33	0	15	18				2,5
	25.Nhà trẻ Nậm Cang 3								27	0	15	12				2,5
Lớp mẫu giáo	26.MGG 4+5 tuổi Nậm Cang 1	213	40	42	30	31	38	32	34	0				16	18	2,2
	27.MGB Nậm Cang 1								15				15			1
	28.MGG 3+4+5 tuổi Nậm Cang 2								25	0			6	11	8	2,2
	29.MGG 3+4+5 tuổi Nậm Cang 3								27	0			10	11	6	2,2
Tổng toàn trường		922	144	148	163	154	165	148	732	0	112	153	154	165	148	56,2